

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 20/2023/HS-PT
Ngày 27 - 4 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trịnh H**, sinh ngày 01/01/1993 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số 2/291, ấp Biển Đ, xã Vĩnh Trạch Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Dân tộc: Hoa; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh P, sinh năm 1961 và bà Phương Thị D, sinh năm 1967; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh H: Ông Châu Phi Đô, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

- Người đại diện cho bị cáo Trịnh H: Ông Trịnh P, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp Biển Đ, xã Vĩnh Trạch Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (cha ruột bị cáo Trịnh H), (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lâm L không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm L và bị cáo Trịnh H là bạn bè ở cùng xóm và đều nghiện ma túy. Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03/8/2022 bị cáo L và bị cáo H đang nhậu tại ấp Biển Đ, xã Vĩnh Trạch Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do muốn sử dụng ma túy nên

bị cáo Lâm L rủ bị cáo Trịnh H hùn tiền mua ma túy để sử dụng. Hai bị cáo thoả thuận mỗi bị cáo hùn 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 94K1-764.80 chở bị cáo L đến hẻm không số, đường Hòa B, Khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy. Do trước đó được bạn bè giới thiệu nên bị cáo H biết tại đây có bán ma túy. Khi đến hẻm không số, bị cáo H chạy xe vào hẻm khoảng 200m thì gặp một phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân) bị cáo L nói: *“Lấy cái hai với cây nỏ”* nghĩa là *“Mua bạch ma túy với giá 200.000 đồng và dụng cụ sử dụng ma túy”*, người này nhận tiền và đặt 01 (một) bạch ma túy, 01 (một) cây nỏ và 01 (một) ống hút vào hộp xe máy bên phải. Bị cáo L lấy bạch ma túy nắm trong lòng bàn tay phải, đồng thời để 01 (một) cây nỏ và 01 (một) ống hút vào túi quần bên phải đang mặc cất giấu. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo L tìm nơi sử dụng. Khi đến trước tiệm gạo Nguyễn C, đường Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B và Công an Phường 2, thành phố B kiểm tra, thu giữ tang vật là 01 (một) bạch nylon màu trắng, hàn kín có nẹp miệng, gần nẹp miệng có đường viền màu xanh, kích thước 02cm x 02cm, bên trong bạch nylon chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) xe mô tô, màu xanh đen, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 94K1-764.80; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu trắng. Qua làm việc bị cáo Lâm L và bị cáo Trịnh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 83/KL-KTHS, ngày 12/8/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: *“Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bạch nylon (ký hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,17512 gam”*.

Tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trưng cầu số: 277/2022/KLGD, ngày 16/9/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với bị cáo Trịnh H: *“Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Trịnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/01/2023, bị cáo Trịnh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh H vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuy nhiên, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức là do hậu quả của việc sử dụng ma túy và các chất tác động tâm thần khác; không phải là bệnh lý. Do đó việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt cho bị cáo là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Do không có kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất với nhận định của bản án sơ thẩm về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo H mức án cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, so với bị cáo Lâm L chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự lại được xử mức 01 năm tù - khởi điểm của khung hình phạt, như vậy là không công bằng đối với bị cáo H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh H vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, bị cáo Trịnh H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, điều này phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 07 giờ 10 phút ngày 03/8/2022, trước tiệm gạo Nguyễn C, đường Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, các bị cáo Lâm L và Trịnh H bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,17512 gam Methamphetamine, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, án sơ thẩm xử phạt các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại *Methamphetamine* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của toàn xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh H.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Trịnh H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh H, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Trịnh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Trịnh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND TP. B (01 bản);
- TAND TP. B (04 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THADS TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người đại diện của bị cáo (01 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương